

Số: 03/2020/QĐST-HNGD

Pác Nặm, ngày 25 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Hủy việc kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hà Thanh Tuấn

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Triệu Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên họp: Ông Cà Ngọc Tân - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2020/TLST-HNGD ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST-HNGD ngày 11 tháng 6 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã B, huyện Pác Nặm tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Cà Văn Th - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Văn H - Sinh ngày 07 tháng 12 năm 1996

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Chị Triệu Mùi Ch - sinh ngày 07 tháng 6 năm 1998

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn trình bày: Ngày 26/10/2016 Ủy ban

nhân dân xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đăng ký kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện cho anh Dương Văn H và chị Triệu Mùi Ch, khi kết hôn anh H không mang theo giấy tờ về nhân thân mà chỉ khai với Ban tư pháp xã B là anh sinh ngày 07/5/1995, do Cán bộ Tư pháp hộ tịch thời điểm đó không kiểm tra kỹ, không thẩm định rõ tuổi thật của anh H nên đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh H và chị Ch; thực tế theo Giấy khai sinh bản gốc của anh Dương Văn H và toàn bộ giấy tờ về hộ tịch sau này đều ghi ngày, tháng, năm sinh của anh Dương Văn H là sinh ngày 07/12/1996. Như vậy tính đến ngày 26/10/2016 được Ủy ban nhân dân xã đăng ký kết hôn anh Dương Văn H chưa đủ tuổi kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do vậy Ủy ban nhân dân xã B, huyện Pác Nặm đề nghị Tòa án giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Dương Văn H và chị Triệu Mùi Ch.

Tại biên bản lấy lời khai anh Dương Văn H trình bày: Anh và chị Triệu Mùi Ch có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn ngày 26/10/2016. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay, anh và chị Ch đã có một con chung là Dương Minh H, sinh ngày xx/x/20xx. Anh nhất trí việc Ủy ban nhân dân xã B, huyện Pác Nặm yêu cầu hủy việc kết hôn giữa anh và chị Ch. Anh đề nghị giao con chung Dương Minh H cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh và chị Ch không có tài sản chung, nợ chung, cho vay nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai chị Triệu Mùi Ch trình bày: Chị và anh Dương Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn ngày 26/10/2016. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay, chị và anh H đã có một con chung là Dương Minh H, sinh ngày xx/x/20xx. Chị nhất trí việc Ủy ban nhân dân xã B, huyện Pác Nặm yêu cầu hủy việc kết hôn giữa chị và anh H. Chị đề nghị giao con chung Dương Minh H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị và anh H không có tài sản chung, nợ chung, cho vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Pác Nặm trình bày phát biểu quan điểm về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết việc của Thẩm phán và việc chấp hành pháp luật của các đương sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu về việc hủy kết hôn trái pháp luật của UBND xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, giao con chung của anh H và chị Ch là Dương Minh H cho chị Ch trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi, Ủy ban nhân dân xã B, huyện Pác Nặm không phải chịu lệ phí việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ủy ban nhân dân xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Dương Văn H và chị Triệu Mùi Ch. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Anh Dương Văn H và chị Triệu Mùi Ch có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ quy định tại Điều 367 BLTTDS năm 2015 Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt những người này.

[2] Xét yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Anh Dương Văn H sinh ngày 07/12/1996 và chị Triệu Mùi Ch sinh ngày 07/6/1998 kết hôn vào ngày 26/10/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Đến nay, anh H và chị Ch chưa được Tòa án nào giải quyết việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn trái pháp luật. Ngày 26/10/2016 Ủy ban nhân dân xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh H và chị Ch là đúng thẩm quyền, tuy nhiên ngày 26/10/2016 Ủy ban nhân dân xã B thực hiện việc đăng ký kết hôn thì anh Dương Văn H mới được 19 tuổi 10 tháng 19 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn nên việc đăng ký kết hôn của anh H và chị Ch là trái pháp luật, vi phạm điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy, Ủy ban nhân dân xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh H và chị Ch là có căn cứ.

Anh H và chị Ch có một con chung là Dương Minh H, sinh ngày xx/x/20xx, anh chị đều có nguyện vọng giao con chung cho chị Ch nuôi dưỡng, chị Ch không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án xem xét chấp nhận.

Anh H và chị Ch xác nhận không có tài sản chung, vay nợ chung, cho vay nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Căn cứ đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và ý kiến của anh H, chị Ch thì Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT -TANDTC-VKSNDTC - BTP ngày 06 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp. *“Nếu một hoặc hai bên yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc có một bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hoặc có một bên yêu cầu ly hôn còn bên kia không có yêu cầu thì Tòa án quyết định hủy việc kết hôn trái pháp luật. Trường hợp có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thì quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con; quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên từ thời điểm kết hôn đến thời điểm hủy việc kết hôn trái pháp luật được giải quyết theo quy định tại Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình”* để giải quyết vụ việc.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì người yêu cầu Ủy ban nhân dân xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn không phải chịu lệ phí Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 361, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 10; khoản 3 Điều 11; Điều 12; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

2. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Dương Văn H và chị Triệu Mùi Ch tại Giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 26/10/2016 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

3. Giao con chung của anh Dương Văn H và chị Triệu Mùi Ch là cháu Dương Minh H, sinh ngày xx/x/20xx cho chị Triệu Mùi Ch trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Ch không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Pác Nặm;
- UBND xã B;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Hà Thanh Tuấn

